TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 182/2019/QĐST-HNGĐ	*Dĩ An, ngày 28 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu: Chị Tống Thị L, sinh năm 1993; thường trú: Thôn Tr Th, xã Ng Th B, huyện L Th, tỉnh Quảng Bình; tạm trú: Số 112/39 đường ĐT743C, khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương và anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1990; thường trú: Xã Đ T, huyện Đ B, tỉnh Quảng Nam; tạm trú: Số 112/39 đường ĐT743C, khu phố T L, phường T Đ H, thị xã D A, tỉnh Bình Dương

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương ngày 20 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân Chị Tống Thị L và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn. (Theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 6 ngày 06/02/2017 do Ủy ban nhân dân xã Ng Th B, huyện L Th, tỉnh Quảng Bình cấp).

- Về con chung: Chị Tống Thị L và anh Nguyễn Tấn T có 01 con chung tên Nguyễn Đình Ph, sinh ngày 14/8/2017. Sau khi ly hôn chị Tống Thị L là người trực tiếp

nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Đình Ph và anh Nguyễn Tấn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con được thực hiện từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi cháu Nguyễn Đình Ph đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, chị Tống Thị Lam có quyền cản trở anh Tài thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

- Về tài sản chung: Chị Tống Thị L và anh Nguyễn Tấn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

- Nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Tống Thị L và anh Nguyễn Tấn T tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tống Thị L và anh Nguyễn Tấn T chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0028233 ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Viện kiểm sát nhân dân TX. Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- Đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân xã Ng Th B,
huyện L Th, tỉnh Quảng Bình (01);
- Lưu: VT, HSVA (02).

THẨM PHÁN

Võ Ngọc Công